

GIẢI PHÁP CHO SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ CHÈ THÁI NGUYÊN THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tạ Thị Thanh Huyền

Khoa Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế & QTKD – Đại học Thái Nguyên

TÓM TẮT

Cây chè mang lại giá trị kinh tế, giá trị sử dụng cao với nhiều tính năng, tác dụng tốt đối với sức khỏe, đời sống của con người. Sản phẩm chè không những cho thu nhập cao, ổn định, đem về nguồn thu ngoại tệ lớn cho đất nước mà còn phủ xanh đất trống góp phần cải tạo môi trường sinh thái. Là tỉnh trung du miền núi phía Bắc, Thái Nguyên có điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu thích hợp để phát triển cây chè. Tuy nhiên, quy mô sản xuất chè trên địa bàn tỉnh còn nhỏ lẻ, công nghệ chế biến còn lạc hậu, chấp vá, tiêu thụ sản phẩm không ổn định. Để có được những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao khả năng sản xuất và tiêu thụ chè theo hướng phát triển bền vững, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu thực trạng quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chè tại tỉnh Thái Nguyên.

Keywords:

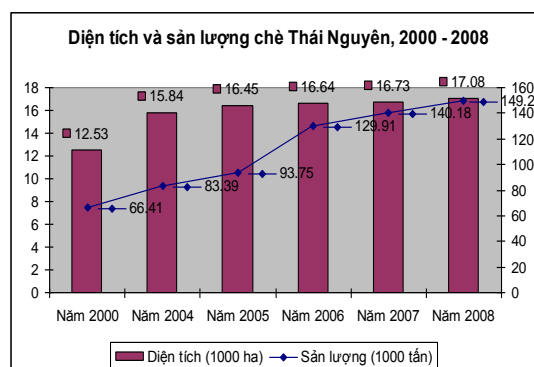
*THỰC TRẠNG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ CHÈ TẠI THÁI NGUYÊN

Thực trạng tình hình sản xuất chè tỉnh Thái Nguyên

Đến hết tháng 12 năm 2008, tổng diện tích chè của tỉnh là 17.084 ha, được trồng tập trung ở 8/9 huyện, thành, thị với 15.118 ha chè kinh doanh, năng suất bình quân đạt 92,7 tạ/ha, sản lượng chè búp tươi đạt 149.255 tấn. Tổng giá trị sản xuất chè năm 2008 đạt hơn 220 tỷ đồng chiếm gần 20% cơ cấu giá trị ngành trồng trọt. Mục tiêu chính của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn hiện nay là nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Do vậy, tỉnh không phát triển thêm diện tích chè, mà chủ yếu là trồng thay thế, trồng lại bằng giống mới. Hiện nay, cơ cấu giống mới đạt trên 22% diện tích; mỗi năm trồng mới và thay thế khoảng 600 ha.



Hái chè, tại đồi chè xã Tân Cương



Qua biểu cho thấy diện tích đất trồng chè tăng đều qua các năm, năm 2000 chỉ là 12,53 nghìn ha đến năm 2008 đã là 17,08 nghìn ha, về sản lượng chè búp tươi năm 2000 mới chỉ là 66,41 nghìn tấn, đến năm 2008 đã là 149,25 nghìn tấn. Tổng diện tích trồng chè sau tám năm tăng 1,3 lần trong khi sản lượng chè đã tăng 2,3 lần. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất hiện nay của tỉnh là, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, không tập trung, số hộ tham gia sản xuất chè rất đông (54.400 hộ) nên số hộ có quy mô vài héc-ta không nhiều, đã gây khó khăn trong khâu thu gom, quản lý quy trình sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm chè.

Tình hình đầu tư sản xuất của hộ trồng chè, theo điều tra khảo sát thực tế, ngay tại một số vùng chè đặc sản tại thành phố Thái Nguyên cho thấy, chi phí đầu tư cho một ha chè trồng mới là 22,8 triệu đồng, chỉ bằng 86,9% định mức do Sở Nông nghiệp & PTNN đề ra. Tổng

*

chi phí cho 1 ha chè kinh doanh của các hộ là 22.6 triệu đồng, bằng 105% so với định mức, trong đó lượng phân đạm, lân, kali, thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật đều cao hơn định mức khá nhiều. Điều này có làm tăng năng suất nhưng có thể là “con dao hai lưỡi” gây hại cho cây chè, làm thoái hoá nương chè và gây nên sự nghi ngại đối với người tiêu dùng, không đảm bảo sản phẩm sạch, an toàn.

Cơ cấu chè giống của tỉnh đã có sự chuyển biến rõ rệt, năm (2001) giống chè Trung Du trồng bằng hạt, năng suất thấp chiếm trên 90% đến nay đã giảm xuống còn 76%, giống chè mới được chọn lọc và lai tạo trong nước chiếm 22%, các giống chè mới nhập nội từ Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan chiếm 2%. Việc chuyển đổi cơ cấu giống chè đã đem lại hiệu quả cao trong sản xuất, góp phần đưa năng suất chè từ 59,22 tạ/ha (Năm 2001) lên 66,3 tạ/ha (Năm 2005) và lên đến 94,89 tạ/ha (Năm 2008). Chuyển đổi cơ cấu giống chè cũng đã làm tăng giá trị sản phẩm trên đơn vị diện tích. Năm 2005 giá trị sản xuất bình quân đạt 36,5 triệu đồng/ha (tính theo giá chè khô), đến năm 2008 giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân đạt 46 triệu đồng/ha, tại một số vùng chè đặc sản đạt đến 91 triệu đồng/ha. Các giống chè mới được chuyển đổi đã thúc đẩy khả năng đầu tư thâm canh theo hướng hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Để nâng cao được sản lượng, giá trị sản phẩm cần phải chuyển nhanh cơ cấu giống, giảm mạnh giống chè Trung Du lá nhỏ và thay thế bằng các giống chè cành có năng suất, chất lượng cao.

Về vấn đề chế biến chè của tỉnh: trên địa bàn tỉnh hiện có 39 cơ sở chế biến chè công nghiệp và kinh doanh. Ngoài ra tỉnh còn có 54.400 cơ sở chế biến chè thủ công với quy mô hộ gia đình (chiếm 58%). Trong khâu chế biến chè vẫn còn nhiều tồn tại: công nghệ chế biến chè còn lạc hậu, phân tán, chất lượng sản phẩm không đồng đều, khó kiểm soát, sản phẩm chè chưa đa dạng, mẫu mã đơn giản.

Hệ thống máy móc thiết bị của các doanh nghiệp rất đa dạng chủ yếu là nhập từ Liên Xô cũ, Trung Quốc và Ấn Độ. Tỷ lệ nội địa hoá khoảng 50%. Các dây chuyền chế biến tại các doanh nghiệp hầu hết là công nghệ cũ, đầu tư trùng lặp. Ngoài ra, đa số các nhà máy

chế biến chè đều mua bán thành phẩm, rất ít vùng nguyên liệu ổn định.

Trên thực tế, các nhà máy chế biến chè công nghiệp chưa khai thác hết công suất chế biến, vào thời vụ sản xuất chỉ có 30% doanh nghiệp khai thác được hết công suất, còn lại sản xuất chỉ đạt 60% công suất do thiếu nguyên liệu. Trung bình, với một cơ sở chế biến công nghiệp có công suất thiết kế là 4.680 tấn/năm sẽ cần tương ứng 6.205 tấn chè búp tươi. Nếu sử dụng 100% công suất thiết kế thì với 39 cơ sở chế biến công nghiệp, tổng khối lượng nguyên liệu chè mà các cơ sở này cần tương ứng là 241.995 tấn nguyên liệu chè. Tuy nhiên, tổng sản lượng chè búp tươi cung ra thị trường năm 2008 chỉ là 149.255 tấn. Thực tế này đặt ra cho ngành chè Thái Nguyên phải có chiến lược tăng tốc trong thời gian tới với những chính sách đồng bộ về đầu tư phát triển vùng chè nguyên liệu nhằm tạo một thị trường nguyên liệu hoạt động hiệu quả hơn.

Hiện nay, số doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ chè trên địa bàn đông nhưng số doanh nghiệp hoạt động thực sự hiệu quả lại không nhiều. Thực tế cho thấy, những doanh nghiệp nào có chiến lược phát triển lâu dài và gắn kết chặt chẽ với nguồn nguyên liệu thì doanh nghiệp đó phát triển bền vững, ví như: Công ty Hoàng Bình, Công ty Chè Sông Cầu, Sông Chu, Bắc Sơn, Hòa Bình,...

Về vấn đề tiêu thụ sản phẩm chè: năm 2008, Tỉnh Thái Nguyên đã tạo được thị trường tiêu thụ với thị phần cơ cấu sản phẩm đạt hơn 70% nội tiêu, gần 30% xuất khẩu, bình quân xuất khẩu đạt 4.200 tấn/năm, với giá trị gần 9 triệu USD. Thị trường xuất khẩu tập trung chủ yếu là các nước khu vực Trung Đông, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nga, Mỹ...

Tuy nhiên, sản phẩm chè của Thái Nguyên cả nội tiêu và xuất khẩu đều không chủ động được thị trường. Chưa có sản phẩm đặc biệt cao cấp. Hệ thống quản lý chất lượng chè chưa hoàn thiện. Mạng lưới tiêu thụ sản phẩm không ổn định. Thị trường tiêu thụ nội địa là chính với sản phẩm chủ yếu là chè dờn, chất lượng chưa cao, hàm lượng chế biến thấp, mẫu mã đơn điệu. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là chè sơ chế, bán thành phẩm giá rất thấp. Mối liên kết giữa doanh nghiệp với người trồng chè

còn rất lỏng lẻo, không bền vững. Về giá cả hàng hoá, một điều dễ nhận thấy là khoảng cách giữa mức giá nguyên liệu chè cao nhất và mức giá thấp nhất tương đối lớn. Trong gần 2 quý đầu năm 2009, mức giá chè nguyên liệu cao nhất lớn hơn mức giá chè nguyên liệu thấp nhất tới 6.800đ/ kg và đây cũng là mức chênh cao nhất từ năm 2001 trở lại đây. Khoảng cách giá nguyên liệu ngày càng rộng, điều này phản ánh thị trường nguyên liệu đã có sự thay đổi, đã bắt đầu hướng tới những nguyên liệu chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và đặc biệt là nguồn nguyên liệu thật sự “sạch” phục vụ cho công nghiệp chế biến nhằm tạo dựng, củng cố thương hiệu chè Thái Nguyên trên thị trường trong nước cũng như thế giới. Trong xu thế hiện nay, người tiêu dùng trong nước cũng như trên thế giới sẵn sàng chi trả để được sử dụng chè thành phẩm có chất lượng thực sự,



Công nghệ sao chè bằng máy móc hiện đại sẽ nâng cao giá trị sản phẩm chè

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Ngoài một số thuận lợi mang yếu tố đặc trưng vùng miền, ngành chè Thái Nguyên đang gặp không ít khó khăn: thiết bị chế biến thiếu đồng bộ, công nghệ chưa được quan tâm đổi mới; chưa chủ động được thị trường, thiếu sản phẩm đặc biệt cao cấp và hệ thống quản lý chất lượng chè chưa đồng bộ; mối liên kết giữa các doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ và người trồng nguyên liệu không bền vững. Trước yêu cầu mới, để tiếp tục phát triển cây chè, nâng cao thương hiệu chè Thái Nguyên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp cơ bản sau:

đây là gợi ý để các cơ quan liên quan và các cơ sở sản xuất nguyên liệu có chính sách hướng tới xây dựng những vùng nguyên liệu sạch, sản xuất ra hàng hóa chè thành phẩm cá biệt nhằm đưa ra thị trường những mặt hàng tương xứng với tiềm năng và lợi thế về cây chè của tỉnh Thái Nguyên.

Dù ngành chè được coi là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh nhưng trong thời gian vừa qua, doanh thu của ngành chè so với GDP toàn tỉnh gần như không hề tăng, từ năm 2003 đến 2008, tốc độ tăng doanh thu bình quân ngành chè so với GDP chỉ là 5,34%. Qua đó, có thể thấy doanh thu ngành chè chưa tương xứng với vị trí và tiềm năng trong nền kinh tế toàn tỉnh. Thực trạng này đòi hỏi ngành chè Thái Nguyên phải có chiến lược trong thời gian tiếp theo với những chính sách mạnh mẽ, đồng bộ về mọi mặt nhằm thúc đẩy ngành chè phát triển bền vững.



Sản phẩm chè xuất khẩu của Công ty cổ phần tập đoàn Tân Cương - Hoàng Bình

Tiếp tục đầu tư cho cây chè theo hướng tập trung, an toàn, bền vững: Như chúng ta đã biết, Thái nguyên có điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu thích hợp để phát triển cây chè, song trên thực tế cho thấy, cơ cấu về giống hiện tại ảnh hưởng đến năng suất của các hộ trồng chè. Do vậy tỉnh cần định hướng, hỗ trợ nhằm thay đổi cơ cấu giống chè theo hướng giảm dần tỷ lệ chè Trung Du lá nhỏ thay thế dần bằng chè cành giống mới và giống nhập nội có chất lượng cao phù hợp với điều kiện sinh thái và quy hoạch vùng nguyên liệu. Tích cực đầu tư thâm canh để nâng cao năng suất chất lượng chè kết hợp với trồng xen thay thế dần

giống cũ và mở rộng diện tích nhằm tăng tỷ trọng giá trị cây chè trong tổng thể ngành nông nghiệp. Cần phát triển cây chè theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường, đảm bảo chất lượng, an toàn cho người tiêu dùng. Đầu tư phát triển sản xuất tạo ra nhiều diện tích chè hữu cơ, chè an toàn bằng cách áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), hạn chế sử dụng phân hoá học và thuốc trừ sâu trong sản xuất. Để thực hiện được vấn đề này, tỉnh Thái Nguyên cần có chính sách hỗ trợ về giống, về vốn, đào tạo kỹ thuật trồng và chăm sóc cho cây chè, tuyên truyền vận động nhân dân hái chè đúng kỹ thuật để cây chè phát triển bền vững, cho năng suất ngày càng cao. Tập trung chỉ đạo quyết liệt và đầu tư cao hơn, đồng thời có cơ chế chính sách khuyến khích nông dân cải tạo diện tích chè già cỗi bằng giống chè nhập nội có chất lượng cao (cần có dự án cụ thể cho từng vùng).

Đổi mới công nghệ và thiết bị chế biến nhằm tạo ra các sản phẩm chất lượng, đa dạng đáp ứng nhu cầu thị trường: tỉnh Thái nguyên cần có định hướng về phát triển công nghệ chế biến chè trong thời gian tới. Cải tiến và thay thế bằng công nghệ hiện đại nhằm đa dạng hoá sản phẩm, mẫu mã, từng bước nâng cao tỷ trọng xuất khẩu. Các doanh nghiệp chè phải tự đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ chế biến chè tiên tiến, từ chế biến chè thô nâng lên chế biến chè tinh để nâng cao giá trị sản phẩm chè. Tiến tới chấm dứt bán nguyên liệu thô ra nước ngoài. Các doanh nghiệp và người dân sản xuất chè phải có sự gắn bó, bảo đảm lợi ích của cả hai bên thì doanh nghiệp và người sản xuất nguyên liệu sẽ cùng tồn tại và phát triển. Các doanh nghiệp cần nghiên cứu liên doanh với nước ngoài để trồng và chế biến sản phẩm chè cao cấp nhằm nâng giá trị sản phẩm chè.

Đẩy mạnh các hoạt động phát triển thương hiệu, xây dựng trung tâm giới thiệu sản phẩm chè Thái Nguyên để thăm dò thị hiếu khách hàng trong và ngoài nước: Một vấn đề đặt ra là, để biết được chè có đảm bảo về chất lượng hay không, chúng ta cần có sự kiểm định, tuy nhiên hiện nay chưa có cơ quan nào chứng nhận cho các hộ sản xuất chè an toàn

đảm bảo chất lượng. Nên khi bán trên thị trường người mua không phân biệt được đâu là chè an toàn đảm bảo chất lượng. Chính vì vậy, ngành chè cần kết hợp với địa phương giúp cho hộ nông dân, các hợp tác xã, các doanh nghiệp đăng ký thành thương hiệu của từng nhóm hoặc từng vùng.

Đã đến lúc các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh chè cần “ngồi lại cùng nhau” dưới dạng hiệp hội chè của tỉnh để tăng khả năng hợp tác đầu tư, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Tỉnh cần nghiên cứu đầu tư nâng cao thương hiệu chè Thái Nguyên và cùng với các doanh nghiệp kiến tạo thị trường tiêu thụ chè ổn định.

Các doanh nghiệp cần xây dựng, cải tiến hệ thống thu mua, đổi mới hệ thống phân phối và đa dạng hóa phương thức mua bán hàng; xây dựng mối quan hệ tốt giữa doanh nghiệp với nông hộ sản xuất nguyên liệu. Các nhà máy chế biến chè công nghiệp trên địa bàn tỉnh muốn phát triển hiệu quả và bền vững, họ cần xây dựng hệ thống quản lý phù hợp, đánh giá chất lượng, thu thập thông tin, xúc tiến thương mại và nhất là có chiến lược liên kết với các cơ quan nghiên cứu công nghệ. Để chủ động nguồn nguyên liệu họ cần gắn kết chặt chẽ với các hộ trồng chè cụ thể bằng các hợp đồng thu mua nguyên liệu. Như vậy, để nâng cao khả năng sản xuất và tiêu thụ chè, trong những năm tới tỉnh Thái nguyên cần tiến hành chuyển đổi cơ cấu giống chè, đưa các giống chè mới có giá trị, năng suất cao vào sản xuất; đổi mới công nghệ và thiết bị chế biến nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng, đa dạng đáp ứng nhu cầu thị trường; xây dựng, cải tiến hệ thống thu mua, đổi mới hệ thống phân phối và đa dạng hóa phương thức mua bán hàng; xây dựng mối quan hệ tốt giữa doanh nghiệp với nông hộ sản xuất nguyên liệu; xây dựng và phát triển thương hiệu chè Thái nguyên nhằm tạo dựng thị trường tiêu thụ chè ổn định cả trong và ngoài nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. TS. Nguyễn Hữu Khai, *Cây chè Việt nam - năng lực cạnh tranh xuất khẩu và phát triển*, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2005
- [2]. PGS. Đỗ Ngọc Quy - TS. Đỗ Thị Ngọc Oanh, *Kỹ Thuật trồng và chế biến chè năng suất cao* -

chất lượng tốt, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội, 2008

[3]. Đề án phát triển chè tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006 – 2010

[4]. Báo cáo tình hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ chè tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2000 – 2008.

[5]. Báo cáo kết quả thực hiện Dự án chè tỉnh Thái Nguyên năm 2008

[6]. Báo cáo về chất lượng và an toàn trong sản xuất chè tỉnh Thái Nguyên năm 2008

[7]. Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2008

[8]. Website: www.vinatea.com.vn

[9]. Website: www.vitas.org.vn

[10]. Website: www.chethainguyen.info.vn

SUMMARY

**SOLUTIONS TO TEA PRODUCTION AND CONSUMPTION IN THAI NGUYEN
TOWARDS SUSTAINABLE DEVELOPMENT****Tạ Thị Thanh Huyền****Economics and Business Administration - ThaiNguyen University*

Tea is of high economic and usage value with many features good for people's health and lives. The tea products not only bring about a high and stable income and big sources of foreign exchanges but also green vacant land contributing to the reform of ecological environment. As a northern midland and mountainous province, Thai Nguyen has soil and climate conditions suitable for tea growing. However, the tea scale production in the province is still small; the processing technology is outdated and unsystematic; the tea consumption is not stable. To obtain appropriate solutions to improve the tea production and consumption in the direction of sustainable development, we have conducted field research on actual situation of tea production and consumption in Thai Nguyen.

* Tạ Thị Thanh Huyền, Tel:

Email: